

Số: 18/MNTTYV

Yên Viên, ngày 08 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
THUYẾT MINH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
QUÝ I NĂM 2021

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-Cp ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 10888/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của UBND Huyện Gia Lâm về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 của huyện Gia Lâm;

Căn cứ vào thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ số liệu thực hiện thu, chi ngân sách của trường Quý I năm 2021 đã đối chiếu khớp đúng với kho bạc Nhà nước huyện Gia Lâm. Trường mầm non Thị Trấn Yên Viên thuyết minh về báo cáo thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2021 với những nội dung cụ thể như sau:

B. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí

I/ Dự toán thu Quý I năm 2021

1. Thu phí, lệ phí: 208.755.000đ

- Thu học phí quý I được: 208.755.000đ - đạt 22.1% so với dự toán năm 2021.

2. Thu sự nghiệp khác tổng thu được: 139.575.000đ; đạt 12.1% so với tổng dự toán thu sự nghiệp đầu năm.

- Thu tiền chăm sóc bán trú thu được: 162.600.000đ đạt 22.1% so với dự toán đầu năm.

- Thu tiền trông giữ ngày thứ 7 thu được: 54.675.000đ đạt 21.3% so với dự toán đầu năm.

- Thu tiền Học phẩm được: 2.550.000đ; 3.1% so với dự toán đầu năm.

- Thu tiền trang thiết bị phục vụ bán trú được: 2.550.000đ; đạt 3.1% so với dự toán đầu năm.

II/ Dự toán chi Quý I năm 2021

2. Chi từ nguồn thu phí được để lại

- Chi thực hiện chế độ tự chủ chi: 98.533.000đ; đạt 10.4% so với dự toán đầu năm.

2. Chi từ hoạt động sự nghiệp khác chi: 103.578.750đ đạt 9% so với dự toán đầu năm.

- Chi từ nguồn chăm sóc bán trú chi: 79.800.000đ; đạt 10.8% so với dự toán đầu năm.

- Chi từ nguồn trông giữ ngày thứ 7 chi : 23.778.750đ; đạt 9.3% so với dự toán đầu năm.

B. Dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Chi từ nguồn ngân sách cấp chi 1.435.633.399 đạt 24.4% so với dự toán đầu năm.

1.1 Nguồn tự chủ chi 1.314.524.307đ đạt 23.9% so với dự toán đầu năm.

- Chi thanh toán cá nhân chi: 1.143.700.013đ; đạt 30.6% so với dự toán đầu năm.

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng chi :19.790.522đ; đạt 10.7% so với dự toán đầu năm.

- Chi Thông tin, tuyên truyền, liên lạc chi : 501.051đ; đạt 3.7% so với dự toán đầu năm.

- Chi khoán công tác phí chi 6.600.000đ; đạt 25% so với dự toán đầu năm.

- Chi thuê mướn chi :19.000.000đ; đạt 54.3% so với dự toán đầu năm.

- Chi khác chi: 34.835.000đ; đạt 131.5% so với dự toán đầu năm.

1.2 Nguồn không tự chủ chi :90.097.721đ đạt 42.3% so với dự toán đầu năm.

Trên đây là một số nội dung thuyết minh báo cáo thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2021 của trường mầm non Thị Trấn Yên Viên. Trường mầm non Thị Trấn Yên Viên báo cáo Phòng Tài chính và kế hoạch huyện Gia Lâm để nhà trường có cơ sở thực hiện!

Nơi nhận:

- Phòng TC&KH Huyện Gia Lâm.

- Lưu:VT,KT.



Trương Thị Hải Yến

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I/2021

(Dùng cho đơn vị sử dụng NSNN)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý I/2021	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	2,099,607,000	431,130,000	20.5%	5%
1	Số thu phí, lệ phí	943,857,000	208,755,000	22.1%	11%
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí	943,857,000	208,755,000	22.1%	11%
1.3	Thu khác	1,155,750,000	222,375,000	0	0
	Chăm sóc bán trú	735,750,000	162,600,000	22.1%	11%
	Thứ bảy	256,500,000	54,675,000	21.3%	10%
	Học phẩm	81,750,000	2,550,000	3.1%	0%
	Trang thiết bị PVBT	81,750,000	2,550,000	3.1%	0%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2,099,607,000	202,111,750	9.6%	0
2.1	Chi sự nghiệp	1,155,750,000	103,578,750	9.0%	0
a	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,155,750,000	103,578,750	9.0%	9%
	Chăm sóc bán trú	735,750,000	79,800,000	10.8%	11%
	Thứ bảy	256,500,000	23,778,750	9.3%	10%
	Học phẩm	81,750,000		0.0%	0%
	Trang thiết bị PVBT	81,750,000		0.0%	0%
b	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	943,857,000	98,533,000	10.4%	0.01%
2.2	Chi quản lý hành chính	943,857,000	98,533,000	10.4%	0.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	943,857,000	98,533,000	10.4%	0.00580567
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0	0	0	0
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí				
II	DỰ TOÁN CHI NSNN	5,493,000,000	1,314,524,307	23.9%	0

1	Chi quản lý hành chính				
				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	5,493,000,000	1,314,524,307	23.9%	0
3.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>5,280,000,000</i>	<i>1,224,426,586</i>	<i>23.2%</i>	<i>0</i>
	KP tiết kiệm 10% CCTL	48,000,000		0.0%	0
	Chi thanh toán cá nhân	3,732,075,016	1,143,700,013	30.6%	33%
	Phúc lợi tập thể	2,000,000		0.0%	0
	Thanh toán dịch vụ công cộng	184,600,000	19,790,522	10.7%	33%
	Vật tư văn phòng	105,000,000		0.0%	17%
	Thông tin liên lạc	13,400,000	501,051	3.7%	1%
	Hội nghị	0			
	Thanh toán công tác phí	26,400,000	6,600,000	25.0%	25%
	Chi phí thuê mướn	35,000,000	19,000,000	54.3%	36%
	Sửa chữa tài sản cố định	83,100,000		0.0%	0%
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	998,924,984		0.0%	13%
	Mua sắm TSCĐ	25,000,000		0.0%	100%
	Chi khác	26,500,000	34,835,000	131.5%	0.90880048
3.2	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>213,000,000</i>	<i>90,097,721</i>	<i>42.3%</i>	<i>0</i>
	Chi thanh toán cá nhân	213,000,000	90,097,721	42.3%	0
	Chi nghiệp vụ chuyên môn		-		

Ngày 08 tháng 4 năm 2021



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trương Thị Hải Yến